TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGUYÊN BÌNH** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 18/2019/HS-ST
Ngày: 30-9-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGUYÊN BÌNH TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Ngôn Ngọc Viên

C*ác Hội thẩm nhân dân*: Ông Nguyễn Đoàn Tụ

Bà Hoàng Kim Phượng

***Thư ký phiên toà*:** Bà Vũ Thị Hồng Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên toà: Bà Nông Thùy Diệu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 9 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nguyên Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2019/TLST-HS ngày 21 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2019/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Phùng Văn O; Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày: 24 tháng 7 năm 1987 tại xã D, huyện B, Cao Bằng.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm P, xã D, huyện B, tỉnh Cao Bằng.

Nghề nghiệp: Lái xe

Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Dao đỏ;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Đặng Phụ P (sinh năm: 1959) và bà Phùng Mùi M (sinh năm: 1961); Cùng trú tại xóm P, xã D, huyện B, tỉnh Cao Bằng.

Anh chị em ruột: Gia đình bị cáo có 05 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình.

Vợ: Lý Thị Đ; Sinh năm: 1994; Trú tại xóm P, xã D, huyện B, tỉnh Cao Bằng.

Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ mới sinh ngày 28/9/2019.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Bà Trần Thúy H; Sinh năm: 1969*;* Địa chỉ: Tổ 2, thị trấn T, huyện B, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Văn M; Sinh năm: 1967; Địa chỉ: Tổ 2, thị trấn T, huyện B, tỉnh Cao Bằng. (Văn bản ủy quyền lập ngày 17/9/2019). Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Doanh nghiệp tư nhân X, đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Văn H; Sinh năm: 1967 - Giám đốc doanh nghiệp.

Địa chỉ: Tổ dân phố 3, thị trấn N, huyện B, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

- *Người làm chứng:* Chị Đặng Thúy H; Sinh năm: 1971; Địa chỉ: Tổ 1, thị trấn T, huyện B, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phùng Văn O trú tại xóm P, xã D, huyện B, tỉnh Cao Bằng có giấy phép lái xe ô tô hạng C do Sở Giao thông vận tải tỉnh Cao Bằng cấp ngày 23/4/2016 có giá trị đến ngày 23/4/2021. Tháng 01 năm 2018 bị cáo O nhận hợp đồng lao động làm lái xe với doanh nghiệp tư nhân X có trụ sở tại thị trấn N, huyện B, tỉnh Cao Bằng. Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 16/9/2018 được sự điều động của doanh nghiệp X, bị cáo O điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 11C- 014.09 chở một bên xích của máy xúc đi từ thị trấn N ra thành phố V, tỉnh Cao Bằng để sửa chữa; khi đến địa phận xóm A, xã Q, huyện B phát hiện phía trước cùng chiều có chiếc xe mô tô biển kiểm soát 11F4-1713 do chị Trần Thúy H, trú tại Tổ 02 thị trấn T, huyện B điều khiển chở chị Đặng Thúy H, trú tại Tổ 01 thị trấn T, huyện B; O điều khiển xe vượt lên phía trước xe mô tô, cùng lúc đó có 01 chiếc xe chở khách đi ngược chiều đi đến, O liền đánh lái sang lề đường bên phải và va quệt vào chiếc xe mô tô do chị H điều khiển làm xe mô tô bị đổ làm chị H và chị H bị ngã xuống lề đường, thấy chị H bị thương nặng O liền đưa chị H đến bệnh viện đa khoa huyện B cấp cứu.

Cùng ngày, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nguyên Bình tiến hành khám nghiệm hiện trường. Căn cứ biên bản hiện trường và sơ đồ hiện trường được đo đạc theo hướng từ huyện L đi thành phố V xác định: Lòng đường nơi xảy ra tai nạn rộng 6,55m; lề đường bên phải theo hướng khám nghiệm rộng 65cm; lề đường bên trái rộng 35cm. Vết cày số 01 dài 1,45m x 0,1m, đầu vết cày đến mép đường theo hướng khám nghiệm là 14cm, cuối vết cách mép đường là 40cm. Cuối vết số 01 đến đầu vết số 02 là 67cm. Vết số 02 dài 02m, đầu vết 02 cách mép đường 25cm; cuối vết 02 cách mép đường 20cm.

Vết 03 là vết lốp, từ đầu vết 03 đến vết 06 là 15m. Đuôi vết cày số 02 đến đầu vết cày số 03 là 1,66m. Đầu vết số 03 đến mép đường là 1,45m. Trục trước ô tô cách mép đường theo hướng khám nghiệm là 10cm, trục sau cách mép đường là 10cm. Trục trước xe mô tô đến đuôi vết 02 là 30cm. Trục sau xe mô tô đến vết 03 là 2,15m. Vết số 05 là vết máu, tâm vết máu đến mép đường là 2,80m. Tâm vết máu đến trục xe mô tô là 3,70m. Vết số 06 là vết phanh có kích thước là 5,60m x 0,40m, đầu vết phanh đến mép đường là 95cm, cuối vết phanh cách mép đường là 80cm. Trục sau xe ô tô đến mép đường là 30cm, trục trước đến mép đường là 10cm. Điểm cuối vết phanh đến trục sau xe ô tô là 5,80m. Trục sau xe mô tô đến trục sau xe ô tô là 23,85m.

Biên bản khám nghiệm xe ô tô biển kiểm soát 11C-014.09 ngày 16/9/2018 thể hiện: Mặt ngoài lốp ngoài phía sau bên phải có vết mài sạch bụi, kích thước 31cm x 03cm, đường kính lốp 01m. Đầu vết mài lốp đến trục bánh xe là 35cm, đuôi vết mài lốp đến trục bánh xe là 47cm. Góc phải Bad sốc có vết xước, kích thước 23cm x 01cm, cách mặt đất 89cm.

Biên bản khám nghiệm xe mô tô biển kiểm soát 11F4-1713 ngày 16/9/2018 thể hiện: Gương bên phải cong gập từ ngoài vào trong, mặt sau gáo gương có vết xước kích thước 05cm x 10cm. Mặt sau gáo gương bên trái có vết xước kích thước 12cm x 07cm. Ốp trên đèn pha có vết xước dính đất kích thước 30cm x 11cm. Phần đầu trên yếm trái bị vỡ có kích thước 10cm x 14cm, mặt ngoài có nhiều vết xước kích thước 60cm x 15cm. Chắn bùn trước có vết xước kích thước 37cm x 08cm. Xi nhan trái có vết xước, kích thước 12cm x 05cm. Đầu tay nắm trước bên trái bị cong gập từ trước ra sau. Có vết xước dính bột màu xám kích thước 03cm x 03cm. Cần số có vết xước dính bột màu xám kích thước 27cm x 08cm, đầu cần số bị cong gập từ trước ra sau. Chân nhẫm trước bị mất cao su, lõi sắt có vết xước dính chất bột màu trắng kích thước 02cm x 04cm. Ốp sườn xe bên trái có vết xước dính bột màu xám kích thước 36cm x 05cm. Tay nắm sau bên trái có vết xước dính bột màu xám kích thước 26cm x 02cm. Chân nhẫm sau bên trái bị rách đầu vỏ cao su. Cạnh trái yên xe có vết mài dính bột màu xám kích thước 36cm x 07cm.

Ngày 06/5/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nguyên Bình quyết định trưng cầu giám định tỷ lệ thương tật đối với Trần Thúy H. Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 048/19/TgT ngày 20/5/2019 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Cao Bằng kết luận đối với Trần Thúy H như sau: Liệt nửa người bên phải mức độ nặng sau chấn thương chảy máu não, hiện tại còn ổ tổn thương não dịch hóa: 73%. Vỡ xương vòm sọ hai bên, kích thước lớn: 21%. Vỡ xương đá hai bên: 25%. 02 vết sẹo vùng da đầu và cổ kích thước

lớn: 10%. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là **87%** (tám mươi bảy phần trăm).

Quá trình điều tra bị cáo Phùng Văn O đã thành khẩn khai báo, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên, phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số: 17/CT-VKSNB ngày 16/8/2019 của Viện kiểm sát nhân huyện Nguyên Bình tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Phùng Văn O về tội ***"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*** theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 260, các điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 đề nghị tuyên bố bị cáo Phùng Văn O phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" và đề nghị xử phạt bị cáo Phùng Văn O từ 18 (mười tám) đến 24 (hai mươi tư) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 (ba mươi sáu) đến 48 (bốn mươi tám) tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại (đại diện hợp pháp của bị hại), bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 để xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ:

- Trả lại cho bị hại Trần Thúy H 01 (một) xe mô tô đã qua sử dụng, biển kiểm soát 11F4 - 1713.

- Trả lại cho bị cáo Phùng Văn O: 01 (một) Giấy phép lái xe ô tô hạng C; số 040119001291, mang tên Phùng Văn O.

Về án phí: Đề nghị bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo O khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật và không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Khi nói lời sau cùng bị cáo xin hưởng mức án nhẹ nhất.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nguyên Bình, Điều tra Viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại, người có nghĩa vụ và quyền lợi liên quan không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa bị cáo Phùng Văn O thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, thừa nhận kết luận điều tra và bản cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Xét thấy lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, lời khai của những người tham gia tố tụng và các tài liệu chứng cứ khác đã được các cơ quan tiến hành tố tụng thu thập trong hồ sơ vụ án.Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình truy tố bị cáo Phùng Văn O về tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt:

Hành vi của bị cáo Phùng Văn O khi tham gia giao thông vượt xe khi chưa đủ điều kiện an toàn dẫn đến va quyệt vào xe mô tô hậu quả trực tiếp gây thương tích 87% sức khỏe, gây thiệt hại đến tài sản của bị hại Trần Thúy H. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến sức khỏe, tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo. Sau khi gây hậu quả bị cáo và doanh nghiệp tư nhân X đã liên đới khắc phục một phần hậu quả, chăm sóc, bồi thường chi phí chữa trị, bù đắp tổn thất tinh thần cho bị hại. Do vậy cần cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ hình phạt quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo Phùng Văn O là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nhận thức xã hội và am hiểu pháp luật nhưng bị cáo đã không tuân thủ các quy định về an toàn giao thông trong quá trình tham gia giao thông dẫn đến việc phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo không những trực tiếp xâm hại đến trật tự an toàn giao thông, gây tổn hại đến sức khỏe, tài sản của người khác mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội ở địa phương. Nhận thấy bị cáo Phùng Văn O sau khi gây hậu quả đã tự nguyện chăm sóc, khắc phục một phần thiệt hại về sức khỏe cho bị hại. Tại Cơ quan điều tra và phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, có nơi cư trú rõ ràng. Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo căn cứ Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, tuy nhiên cũng cần xử phạt bị cáo nghiêm minh để răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

- Đối với phần bồi thường thiệt hại về sức khỏe: Trong quá trình chuẩn bị xét xử, bị cáo đã gửi cho Tòa án Biên bản thỏa thuận vụ tai nạn giao thông ngày 17/9/2019 giữa bị cáo, Doanh nghiệp tư nhân X với bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại. Tại phiên tòa, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan giữ nguyên ý kiến như tại biên bản thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

- Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 11F4-1713: Giữa bị cáo và bị hại (người đại diện hợp pháp của bị hại) tự thỏa thuận việc sửa chữa xe mô tô, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tại phiên tòa đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu được nhận lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 11F4-1713 là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

- Tại phiên tòa bị cáo Phùng Văn O yêu cầu trả lại cho bị cáo 01 (một) Giấy phép lái xe ô tô hạng C; số 040119001291 là có căn cứ và cần được chấp nhận.

[7] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phùng Văn O phạm tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 260, các điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Phùng Văn O 18 *(mười tám)* tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 36 *(ba mươi sáu)* tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phùng Văn O cho Ủy ban nhân dân xã D, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bán án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Trả lại cho bị hại Trần Thúy H 01 (một) xe mô tô đã qua sử dụng, biển kiểm soát 11F4 - 1713.

- Trả lại cho bị cáo Phùng Văn O 01 (một) Giấy phép lái xe ô tô hạng C; số 040119001291, mang tên Phùng Văn O.

Vật chứng được lưu kho bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nguyên Bình tỉnh Cao Bằng theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản số: 23 ngày 20 tháng 8 năm 2019.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bị cáo Phùng Văn O phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Báo quyền kháng cáo cho bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về phần có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Báo

quyền kháng cáo cho bị hại trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có QL & NVLQ;
- UBND xã D;
- Lưu HS;
- Lưu AV.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa

Ngôn Ngọc Viên